

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Huyền và ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 08/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28/02/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐST - HNGĐ, ngày 08/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm: 1984; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1969; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không có lý do.

- Người tham gia tố tụng khác: Cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày: 15/6/2010.

Người đại diện cho cháu Nguyễn Hoàng T: Chị Lê Thị M, sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1969; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M kết hôn với anh Nguyễn Hồng S vào ngày 18 tháng 8 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị M và anh S1 hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình của vợ chồng không hợp nhau, anh S hay đánh đập ngược đãi chị M. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương hoà giải bàn bạc nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay, từ đó đến nay vợ chồng tự lo cuộc sống của mỗi người, không hề quan tâm đến nhau. Hiện tại chị M xác định không còn tình cảm với anh S, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh S để đảm bảo cuộc sống tự do cho mỗi người.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hồng S sinh được một người con chung tên là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày: 15/6/2010, hiện tại đang sống cùng chị M, sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình sống chung chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hồng S có tạo lập được tài sản chung nhưng chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ vợ chồng tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Nguyễn Hồng S:* Sau khi Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập nhưng anh S không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tiếp theo gồm: Giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Hồng S đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định tư cách pháp lý của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Thụ lý vụ án và thời hạn

gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự; lập hồ sơ vụ án theo đúng Điều 204 Bộ luật tố tụng dân sự; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng quy định tại Điều 205, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; xác minh thu thập chứng cứ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án như nguyên tắc xét xử, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Lê Thị M chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn anh Nguyễn Hồng S không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa ngày 23 tháng 4 và ngày 08 tháng 5 năm 2025 là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 11, 15, 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 23/4/2025, bị đơn anh S vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 08/5/2025 là phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh S vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M được ly hôn anh Nguyễn Hồng S.

+ *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/6/2010 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

+ *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lê Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Hồng S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về quan hệ tài sản chung:* Chị Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về nợ chung:* Chị Lê Thị M trình bày, chị M và anh Nguyễn Hồng S không vay nợ ai và cũng không ai vay nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Lê Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng S có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; do vậy xác định đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị M đã có bản tự khai, biên bản lấy lời khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng và cũng đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao, nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Thị M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn anh Nguyễn Hồng S không hợp tác giải quyết vụ án, không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Hồng S đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và các phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M kết hôn với anh Nguyễn Hồng S vào ngày 18 tháng 8 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị M, anh Sơn sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, nhưng thời gian sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anh S đánh đập, ngược đãi chị M nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị M quyết định sống ly thân anh S từ năm 2018 cho đến nay. Hiện tại chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh S. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh S đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng như không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa; đồng thời cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình, có ý thức bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Bên cạnh đó, để có cơ sở giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị M, anh S tại chính quyền địa phương, xã S, huyện H nơi vợ chồng cư trú, thì đã được Chính quyền

địa phương xã S 1 cho biết trong thời gian chung sống tại địa phương anh S, chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng gay gắt, trầm trọng không thể giải quyết, hiện tại anh S và chị M đã sống ly thân nhau. Điều đó khẳng định mục đích cuộc hôn nhân giữa chị M và anh S không đạt được và tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị M tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh S, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Nguyễn Hồng S.

[4] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hồng S có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/6/2010. Chị M trình bày kể từ khi chị và anh Sơn S1 ly thân nhau (2018 đến nay) thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T cho đến đủ 18 tuổi. Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh tại Chính quyền địa phương xã S, huyện H cho thấy hiện tại chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Còn bị đơn anh Nguyễn Hồng S không hợp tác giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về vấn đề con chung nên không có căn cứ để xem xét. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Hoàng T có nguyện vọng được ở cùng mẹ (chị Lê Thị M).

Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Nguyễn Hoàng T cũng như phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì cần giao cháu T cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị M làm nghề lao động tự do, có thu nhập đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, chị M không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị M là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hồng S không có nợ chung và không có ai vay nợ anh, chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị M phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Về điều luật:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều

57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

** Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2010 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị M.

Anh Nguyễn Hồng S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Về án phí:* Buộc chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003006, ngày 28/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

** Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Lê Thị M, người tham gia tố tụng khác cháu Nguyễn Hoàng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2025). Bị đơn anh Nguyễn Hồng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Kim 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự Hương Sơn;
- UBND xã Quang Diệm, h. Hương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

